

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/DS-PT

Ngày: 23/5/2023

V/v “*Tranh chấp mắc đường dây tải  
điện qua bất động sản liền kề*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tòng  
Ông Nguyễn Thế Hồng

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Yến Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:*** Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 08/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 233/2022/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 922/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Minh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: số 305/68 ấp Q, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Minh D, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1988; (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

3.2. Bà Võ Kim Đ, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

**\* Người kháng cáo:** Ông Phạm Minh T là nguyên đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **Theo bản án sơ thẩm:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, văn bản trình bày ý kiến ngày 28/02/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn N trình bày:*

Ông T là em ruột ông D. Ông T ở số nhà 338/50 ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre do không có đường điện của Nhà nước kéo đi qua nhà ông T, nên ông T phải tự kéo qua phần đất của ông D đang quản lý sử dụng thuộc thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.708,4m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp L, xã H. Khoảng năm 2017, ông T có kéo đường dây điện qua phần đất của ông D chỉ chiếm trên không gian (chiều cao 3m, chiều dài 60m). Từ khi kéo đường điện gia đình ông T vẫn sử dụng cho đến khi ông D tự ý cúp cầu dao và cắt đường dây điện của ông T (do ông D nghĩ ông T nói xấu ông D nên ông D cắt đường dây điện không cho gia đình ông T sử dụng). Ông T kéo điện từ trụ điện của điện lực kéo vào nhà ông T, do đường điện kéo dài nên đồng hồ phải đặt ở trụ điện nên không thể đặt trong nhà ông T được, do đó ông D mới cúp cầu dao và cắt điện được.

Căn nhà của ông T là nhà cấp 4, ông T xây dựng trên phần đất của em ruột ông T là ông Phạm Minh T thuộc thửa đất số 377, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.849,7m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp L, xã H (hiện căn nhà đã có hộ khẩu thể hiện chính quyền công nhận ông T đang ở trên căn nhà này và ông T được quyền kéo điện vào sử dụng theo quy định pháp luật).

Hiện nay ông T gặp khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày vì ông D đã cắt đường dây điện của ông T (ông T làm cây giống, sinh hoạt gia đình, đèn thấp sáng...). Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông D cho kéo đường dây điện (chiều cao 3m, chiều dài 60m) qua đất của ông D thuộc thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.708,4m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp L, xã H, đi trên không gian không có cấm trụ điện trong phần đất của ông D vì đường dây điện này gia đình ông T đã sử dụng ổn định từ năm 2017 đến nay.

Ông N không có ý kiến gì về kết quả đo đạc cũng như kết quả định giá ngày 14/4/2022.

*\* Tại biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 28/02/2022, bị đơn ông Phạm Minh D trình bày:*

Ông D là anh ruột ông Phạm Minh T và ông Phạm Minh T. Ông D là chủ sử dụng thửa đất số 376, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.708,4m<sup>2</sup> cùng vợ là bà Võ Thị Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước đây, ông D có cất nhà sinh sống trên thửa đất số 376, tờ bản đồ số 7 (ông D có kéo đường dây điện

để sử dụng), đến năm 2004 ông D di dời nhà sinh sống trên thửa đất khác. Ông D có kéo đường dây điện từ nhà ông D qua nhà của mẹ ruột ông D tên Đoàn Thị Ngọc E, sinh năm 1947, địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre để bà Ngọc E sử dụng đến nay trên 18 năm. Ông T sống cùng nhà với bà Ngọc E và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 377, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.849,7m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre nhưng hiện nay lập gia đình và sinh sống ở Vĩnh Long. Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 7 của ông D và bà Đ giáp với thửa 377, tờ bản đồ số 17 của ông T là một con rạch, có đặt đường ống thoát nước chung cho nhiều hộ dân tưới tiêu, sinh hoạt.

Đối với ông Phạm Minh T trước đây có cất nhà lá và kéo đường dây điện từ lộ đôn công cộng vào nhà để sử dụng đến nay trên 15 năm (đường dây điện có chiều dài hơn 100m và đi qua nhiều hộ dân mới đến nhà ông T). Đến năm 2019, ông T cất nhà tường trên thửa đất số 377, tờ bản đồ số 17 của ông T và kéo đường dây điện từ nhà bà Ngọc E qua nhà tường của ông T để sử dụng (ông D thấy nhà ông T có thắp đèn điện, có xài wifi). Còn đường dây điện ở nhà lá của ông T thì ông T vẫn còn đang sử dụng, ông D thấy đèn vẫn còn sáng và có chuông trại nhưng không biết ông T có chăn nuôi hay không.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông D không đồng ý cho ông T kéo đường dây điện qua thửa đất số 376, tờ bản đồ số 7 của ông D và bà Đ vì hiện nay ông T đang sử dụng đường điện sinh hoạt kéo từ nhà bà Ngọc E sang nhà tường của ông T. Hơn nữa, nhà lá của ông T vẫn còn đường dây điện trước đây, nếu kéo đường dây điện từ nhà lá của ông T sang nhà tường của ông T thì chiều dài khoảng 30m, ngắn hơn chiều dài đường điện kéo từ đất ông D (thửa số 376, tờ bản đồ số 7) đến nhà tường của ông T.

Ông D và bà Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 376 tờ bản đồ số 7 hay tờ bản đồ số 17 thì ông D không nhớ.

*\* Tại bản tự khai ngày 22/02/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Minh T trình bày:*

Ông T là chủ sử dụng thửa đất số 377, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.849,7m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

Vào năm 2015, ông T cho ông T xây một căn nhà cấp 4 trên phần đất của ông T thửa 377, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.849,7m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre (địa chỉ số nhà 338/50 ấp L, xã H, huyện L). Ông T không có ý kiến gì trong vụ án này.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện L đã đưa vụ án ra xét xử.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 233/2022/DS-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre, tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T đối với ông Phạm Minh D và bà Võ Kim Đ về việc yêu cầu mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề có chiều dài theo đo đạc thực tế là 68,53m thuộc một phần thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/10/2022, nguyên đơn ông Phạm Minh T có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2022/DS-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn N trình bày:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể yêu cầu bị đơn cho kéo đường dây điện (chiều cao 3m, chiều dài 60m) qua đất của bị đơn thuộc thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.708,4m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn ông Phạm Minh D trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ y bản án sơ thẩm.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Kim Đ trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của ông D.

*\* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Minh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2022/DS-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Minh T và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được mắc đường dây tải điện (chiều cao 3m, chiều dài 60m) qua phần đất của ông Phạm Minh D, bà Võ Kim Đ thuộc thửa đất 376, tờ bản đồ số 17, tọa lạc ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre. Bị đơn không đồng ý vì cho rằng ngoài đường dây mắc tải điện đang tranh chấp nguyên đơn còn có đường dây mắc tải điện khác mà ông T đã sử dụng trên 15 năm và thuận tiện hơn.

[2] Xét thấy, căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 thể hiện hiện tại phần đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ số 17 của ông Phạm Minh T đang có nguồn điện để sử dụng, đường điện này kéo từ lưới chính của điện lực quản lý qua các hộ lân cận. Đồng hồ điện của ông T được lắp vào tháng 12 năm 2016, sử dụng ổn định đến nay.

[3] Theo sơ đồ thửa đất số 376 - 377, tờ bản đồ số 17, xã H, huyện L thể hiện: đường dây dẫn điện theo yêu cầu của ông T qua thửa đất số 376 của ông D từ điểm 12 đến điểm 13 có chiều dài là 68,53m, trong khi đường dây dẫn điện ông T đang sử dụng tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 17 (vị trí số 2 - nơi lắp cầu dao điện) đến căn nhà của ông T đang ở tại thửa đất số 377 của ông T (vị trí số 1) có chiều dài là 64,57m. Như vậy, chiều dài đường dây dẫn điện của ông T kéo từ vị trí số 2 đến vị trí số 1 như nêu trên có chiều dài ngắn hơn, thuận tiện hơn (vì thửa đất số 410 và thửa đất số 377 liền kề nhau) so với đường dây dẫn điện ông T yêu cầu kéo qua thửa đất số 376 của ông D và bà Đ.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 23/9/2022 của Tòa án, ông Phạm Minh T vẫn đang sử dụng đường dây dẫn điện mắc cầu dao điện tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 17 của ông Phạm Minh T để chăn nuôi, còn thửa 377, tờ bản đồ số 17 của ông Phạm Minh T thì ông T không lắp đặt đồng hồ điện riêng mà kéo đường dây điện nhờ của bà Đoàn Thị Ngọc E (mẹ ruột ông T) để phục vụ sinh hoạt của gia đình. Việc ông T cho rằng hiện nay ông T không có nguồn điện sử dụng gây khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày là không có cơ sở nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Minh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2022/DS-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Minh T.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 233/2022/2022/DS-ST ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Căn cứ các Điều 245, 254, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 171, 203 của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 255 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh T đối với ông Phạm Minh D và bà Võ Kim Đ về việc yêu cầu mắc đường dây tải điện qua bất động sản liền kề có chiều dài theo đo đạc thực tế là 68,53m thuộc một phần thửa đất số 376, tờ bản đồ số 17, xã H, huyện L, tỉnh Bến Tre.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Minh T phải chịu là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Minh T phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001912 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bến Tre. Ông T đã nộp đủ án phí.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Phạm Minh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008533 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện L (1b);
- Chi cục THADS huyện L (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (4b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạt**